

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
dự toán ngân sách địa phương năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND huyện về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021, cụ thể như sau:

(Chi tiết có thuyết minh và các biểu mẫu 93, 94, 95 kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Các phòng, ban, đoàn thể thuộc huyện;
- Trang TTĐT huyện;
- VKSND huyện;
- TAND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, K8, TCKH.

CHỦ TỊCH


Bùi Tấn Thành

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Thạnh)

1. Về thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện năm 2021 là 425.246 triệu đồng, đạt 167,4% kế hoạch, giảm 19,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Thu ngân sách Trung ương là 2.771 triệu đồng.
- Thu ngân sách tỉnh là 4.000 triệu đồng.
- Thu ngân sách huyện là 348.635 triệu đồng, đạt 165,8% kế hoạch, giảm 19,7% so với cùng kỳ; thu ngân sách xã, thị trấn là 69.840 triệu đồng, đạt 159,7% kế hoạch, giảm 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã trên địa bàn hưởng theo phân cấp là 80.030 triệu đồng, đạt 120,9% kế hoạch. Nếu trừ tiền sử dụng đất là 12.000 triệu đồng thì số thu cân đối trên địa bàn còn lại 68.030 triệu đồng, đạt 121% kế hoạch, tăng 22,4% so với cùng kỳ.

Một số nguồn thu đạt cao gồm: Thuế giá trị gia tăng 40.070 triệu đồng, đạt 142,4% kế hoạch; thuế thu nhập doanh nghiệp 1.800 triệu đồng, đạt 123,3% kế hoạch; thuế tài nguyên 21.820 triệu đồng, đạt 102,6% kế hoạch; tiền thuê đất, mặt nước 480 triệu đồng, đạt 160% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất 12.000 triệu đồng, đạt 120% kế hoạch. Tuy nhiên, vẫn còn một số nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch như: Lệ phí trước bạ 1.500 triệu đồng, đạt 75% kế hoạch; thu phí, lệ phí 550 triệu đồng, đạt 78,6% kế hoạch; thu khác ngân sách 450 triệu đồng, đạt 45% kế hoạch.

2. Về chi ngân sách địa phương

Tổng chi ngân sách địa phương (kể cả ngân sách xã, thị trấn) năm 2021 ước thực hiện là 405.856 triệu đồng, đạt 159,7% kế hoạch, giảm 21,2% so với cùng kỳ.

2.1. Chi ngân sách huyện

Chi ngân sách huyện năm 2021 là 346.460 triệu đồng, đạt 164,7% kế hoạch, giảm 20,2% so với cùng kỳ, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 79.225 triệu đồng, đạt 385,1% kế hoạch, giảm 28,8% so với cùng kỳ.
- Chi thường xuyên là 204.633 triệu đồng, đạt 128,4% kế hoạch.
- Chi nộp ngân sách cấp trên là 1.386 triệu đồng.
- Tạm chi ngân sách là 3.532 triệu đồng.

- Chi bổ sung ngân sách xã, thị trấn 57.684 triệu đồng.

2.2. Chi ngân sách xã, thị trấn

Chi ngân sách xã, thị trấn năm 2021 là 59.396 triệu đồng, đạt 135,8% kế hoạch, giảm 26,9% so với cùng kỳ. Trong đó,

- Chi đầu tư phát triển là 950 triệu đồng.

- Chi thường xuyên là 57.737 triệu đồng.

- Chi nộp ngân sách cấp trên là 22 triệu đồng.

- Tạm chi ngân sách là 687 triệu đồng.

3. Đánh giá tình hình thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

3.1. Về thu ngân sách

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện (ngân sách huyện + xã) 418.475 triệu đồng, đạt 164,7% so với kế hoạch, giảm 18,8% so với cùng kỳ; số thu giảm so với cùng kỳ là do nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện giảm do hết giai đoạn như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững (nguồn vốn theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP và nguồn vốn thực hiện Chương trình 135), Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu khác. Nhìn chung, trong năm 2021, mặc dù trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19 nhưng các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai thực hiện nhiều giải pháp nên thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt và vượt dự toán (vượt 21%) HĐND huyện giao.

3.2. Về chi ngân sách

- Nhìn chung, chi ngân sách năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã bám sát vào dự toán được giao, cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ chi theo kế hoạch đề ra, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát trong quá trình chấp hành chi ngân sách để kịp thời phát hiện, uốn nắn và xử lý những trường hợp chi sai, vượt chế độ và định mức theo quy định hiện hành.

- Chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021: UBND huyện đã triển khai thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại của các cơ quan, đơn vị và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2021 để tập trung nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ. Từ đầu năm đến nay, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp; huyện Vĩnh Thạnh đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc và tập trung mọi nguồn lực để chi phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19; trong đó, đã sử dụng nguồn dự phòng, chi khác, nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh và nguồn thu ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19 của Ban Cứu trợ huyện, số tiền 7.325,350 triệu đồng để chi mua khay thử nghiệm kháng nguyên SARS-CoV-2, mua sắm vật tư trang thiết bị và chi hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện,...

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2893/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện)

(Đơn vị: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	80.030	120,8	82,3
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	66.240	80.030	120,8	227,9
1	Thu nội địa	66.240	80.030	120,8	227,9
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	0	0	0,0	0,0
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	405.856	159,7	103,4
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	224.334	405.856	180,9	170,2
1	Chi đầu tư phát triển	20.570	80.175	389,8	147,9
2	Chi thường xuyên	198.782	262.370	132,0	142,4
3	Dự phòng chi	4.982	0		
4	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		57.684		
5	Chi hoàn trả ngân sách cấp trên		1.408		
6	Tạm chi ngân sách		4.219		
II	Chi từ bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh	29.731	0	0,0	0,0

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2893/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
*	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	66.240	80.030	120,8	230,3
I	Thu nội địa	66.240	80.030	120,8	230,3
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	50.880	63.690	125,2	213,3
4	Thuế thu nhập cá nhân	840	840	100,0	110,1
5	Thuế bảo vệ môi trường	0			
6	Lệ phí trước bạ	2.000	1.500	75,0	103,4
7	Thu phí, lệ phí	700	550	78,6	81,5
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.320	12.500	121,1	923,9
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng phi nông nghiệp	20	20		
-	Thu tiền sử dụng đất	10.000	12.000	120,0	1.228,2
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	300	480	160,0	129,4
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.500	450	30,0	69,4
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		500		
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	66.240	80.030	120,8	230,3
1	Thu từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH**

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 2893/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện)

(Đvt: Triệu đồng)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN NĂM 2021	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	254.065	405.856	159,7	105,0
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	224.334	405.856	180,9	174,5
I	Chi đầu tư phát triển	20.570	80.175	389,8	147,9
1	Chi đầu tư cho các dự án				
2	Chi đầu tư phát triển khác	20.570	80.175	389,8	147,9
II	Chi thường xuyên	198.782	262.370	132,0	147,1
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.588	126.433	99,9	146,3
2	Chi khoa học và công nghệ	160	160		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	0	0		
4	Chi văn hóa thông tin	2.179	2.320	106,5	228,6
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.432	1.995	139,3	162,9
6	Chi thể dục thể thao	280	295	105,4	150,5
7	Chi bảo vệ môi trường	692	1.185	171,2	287,6
8	Chi hoạt động kinh tế	2.602	28.904	1110,8	190,9
9	Chi hoạt động của cơ quan hành chính, đảng, đoàn thể	54.935	71.351	129,9	149,2
10	Chi đảm bảo xã hội	1.923	20.323	1056,8	77,8
11	Chi quốc phòng - an ninh		8.620		
12	Chi khác		784		
III	Chi bổ sung ngân sách cấp dưới		57.684		
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		1.408		
V	Tạm chi ngân sách		4.219		
VI	Dự phòng ngân sách	4.982	0		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	29.731	0	0,0	0,0
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	29.731	0	0,0	0,0